

QUYẾT ĐỊNH

ban hành Quy chế phối hợp giữa Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố với ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy trong công tác lãnh đạo và giám sát thực hiện nhiệm vụ theo quy định, phù hợp với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam và Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng;
 - Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW ngày 16/6/2009 của Ban Bí thư về quan hệ lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh ủy, thành ủy với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc;
 - Căn cứ Quy định số 202-QĐ/TW ngày 02/8/2019 của Ban Chấp hành Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ, thường trực cấp ủy cấp huyện;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khoá XXII, nhiệm kỳ 2020-2025;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026;
 - Căn cứ ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ Thành ủy tại Thông báo số 315-TB/TU ngày 28/6/2022;
 - Xét đề nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026 (tại Công văn số 97-CV/ĐĐ ngày 20/5/2022),

**BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp giữa Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố với ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy trong công tác lãnh đạo và giám sát thực hiện nhiệm vụ theo quy định, phù hợp với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội.

Điều 2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có những vấn đề mới phát sinh, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố chủ trì, phối hợp với ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định bổ sung, sửa đổi cho phù hợp.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (để b/c),
- Các cơ quan Đảng của Trung ương (để b/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Thành Đoàn,
- Các QU, HU, đảng ủy trực thuộc Thành ủy,
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

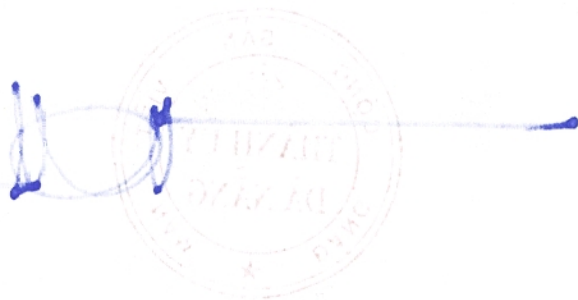
**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Văn Quảng

30

8886





THÀNH ỦY ĐÀ NẴNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 8 năm 2022

QUY CHẾ

phối hợp giữa Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố với ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy trong công tác lãnh đạo và giám sát thực hiện nhiệm vụ theo quy định, phù hợp với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 của Quốc hội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4385 -QĐ/TU ngày 06/8/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi phối hợp

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm, phương pháp phối hợp giữa Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố và ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy trong lãnh đạo và giám sát thực hiện nhiệm vụ theo quy định và phù hợp với thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị theo Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, bảo đảm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy.

2. Việc phối hợp phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố và ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy; bảo đảm sự thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi để Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố và ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy phát huy trách nhiệm và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Khi có yêu cầu phối hợp, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố và ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy trao đổi bằng văn bản. Việc quản lý, sử dụng các văn bản, tài liệu trao đổi phải được thực hiện theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước. Trong trường hợp cần thiết có thể trao đổi trực tiếp thông qua hội nghị.

Chương II**NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA ĐẢNG ĐOÀN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỚI BAN THƯỜNG VỤ CÁC QUẬN ỦY****Điều 3. Nội dung phối hợp**

1. Nghiên cứu, tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy giao về các nội dung sau:

1.1. Những nội dung có liên quan đến công tác lãnh đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố, các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, chỉ đạo của Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy và cấp trên.

1.2. Những chủ trương thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân thành phố có liên quan đến quận; công tác lãnh đạo việc giám sát thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, giám sát việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở các lĩnh vực và thực thi hiến pháp, pháp luật tại quận.

1.3. Nội dung cần thiết để chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố triển khai giám sát chuyên đề liên quan trực tiếp đến các quận.

2. Chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch giám sát thường xuyên, chuyên đề và đột xuất của Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đối với ủy ban nhân dân quận, cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân quận, tòa án nhân dân quận, viện kiểm sát nhân dân quận và ủy ban nhân dân các phường; lãnh đạo việc tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với chủ tịch ủy ban nhân dân quận theo quy định.

3. Chỉ đạo phối hợp với cấp có thẩm quyền để trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến quận theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết số 119/2020/NQ14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng, Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19/6/2020 Quốc hội và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân và cử tri ở quận.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trên địa bàn quận; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn nhân sự đại

biểu Hội đồng nhân dân thành phố chuyên trách; việc đánh giá chất lượng hằng năm, thực hiện điều động, luân chuyển công tác, khen thưởng, kỷ luật đối với đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc phạm vi quản lý của ban thường vụ các quận ủy.

6. Thông báo, trao đổi thông tin về kết quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố và của quận ủy; kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể ủy ban nhân dân quận, phường và cá nhân chủ tịch ủy ban nhân dân quận, phường; kết quả giám sát việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và hoạt động của các cơ quan, địa phương, đơn vị trên địa bàn quận; kết quả giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cử tri ở quận.

Điều 4. Trách nhiệm phối hợp

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố

1.1. Khi thực hiện chức năng tham mưu hoặc thực hiện nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy giao về các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy chế này, chủ động đề nghị ban thường vụ các quận ủy tham gia ý kiến và phối hợp thực hiện.

1.2. Khi tiến hành thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố nhiệm kỳ 2020-2025 và các nội dung nêu tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 3 Quy chế này, xét thấy có vấn đề liên quan đến quận thì gửi văn bản đề nghị ban thường vụ các quận ủy có ý kiến và phối hợp thực hiện.

1.3. Tham gia ý kiến theo đề nghị của ban thường vụ các quận ủy về nhận xét kết quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc phạm vi quản lý của ban thường vụ các quận ủy để phục vụ cho việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên hằng năm và cho việc đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc diện ban thường vụ các quận ủy quản lý.

1.4. Hằng năm, tham gia ý kiến đánh giá việc thực hiện nghị quyết, kết luận của Hội đồng nhân dân thành phố và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố liên quan đến trách nhiệm của ủy ban nhân dân và chủ tịch ủy ban nhân dân quận theo đề nghị của ban thường vụ các quận ủy.

1.5. Thông báo cho ban thường vụ các quận ủy về kết quả giám sát việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và hoạt động của các cơ quan, đơn vị và địa phương trên

địa bàn quận; việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố; kết quả giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cử tri ở quận.

1.6. Thông báo cho ban thường vụ các quận ủy về kết quả giám sát việc trả lời chất vấn của chủ tịch ủy ban nhân dân quận.

1.7. Thông báo cho ban thường vụ các quận ủy về các trường hợp có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố chuyển đến ủy ban nhân dân các quận, phường và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn quận giải quyết theo thẩm quyền để trực tiếp hoặc phối hợp kiểm tra, đôn đốc, xử lý theo quy định.

1.8. Khi ban thường vụ các quận ủy mời, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố cử đại diện lãnh đạo dự các cuộc họp có nội dung liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố hoặc dự hội nghị sơ kết, tổng kết công tác xây dựng Đảng do ban thường vụ các quận ủy tổ chức.

1.9. Chỉ đạo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố trong việc tổ chức các cuộc họp, giám sát, kiểm tra thực tế có nội dung liên quan quận thì mời đại diện thường trực quận ủy cùng tham dự.

1.10. Khi nhận văn bản của ban thường vụ các quận ủy về tổng hợp các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức và cử tri có tính chất phức tạp, kéo dài, quan điểm xử lý khác nhau, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố tổ chức giám sát và kiến nghị xử lý; trường hợp cần thiết tổ chức giám sát tại phiên họp giải trình giải quyết đơn thư hằng quý của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

1.11. Định kỳ 6 tháng, rà soát những nhiệm vụ do tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của quận ủy triển khai thực hiện chậm hoặc chưa đúng với Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố, Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, kiến nghị của các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, gửi thông tin đến ban thường vụ các quận ủy để xem xét xử lý theo thẩm quyền, đồng thời, báo cáo Thường trực Thành ủy, Ban Tổ chức Thành ủy.

2. Ban thường vụ các quận ủy

2.1. Phối hợp tham mưu hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ do Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy giao về các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy chế này theo đề nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố.

2.2. Trên cơ sở văn bản đề nghị của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố về các nội dung theo quy định tại điểm 1.2 khoản 1 Điều 4 Quy chế này, ban thường vụ các quận ủy có văn bản trả lời và phối hợp trong quá trình tổ chức thực hiện.

2.3. Để phục vụ cho việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên hằng năm và phục vụ cho việc đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố thuộc diện ban thường vụ các quận ủy quản lý, ban thường vụ các quận ủy có văn bản cụ thể đề Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố nhận xét, đánh giá hoặc chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động với tư cách đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố đối với cán bộ, đảng viên đó.

2.4. Định kỳ hằng năm, ban thường vụ các quận ủy có văn bản đề nghị Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố có ý kiến đánh giá việc thực hiện Nghị quyết, kết luận của Hội đồng nhân dân thành phố và Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố liên quan đến trách nhiệm của ủy ban nhân dân quận, phường và chủ tịch ủy ban nhân dân quận, phường trước khi các cấp ủy đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo thẩm quyền; đồng thời, gửi kết quả đánh giá chất lượng, kiểm điểm tổ chức cơ sở đảng đối với ủy ban nhân dân quận, phường; chất lượng, kiểm điểm đảng viên đối với chủ tịch ủy ban nhân dân quận, phường đến Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố được biết và xem xét, giải quyết những vấn đề liên quan đến đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 119/2020/NQ14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội và Nghị định số 34/2021/NĐ-CP ngày 29/3/2021 của Chính phủ.

2.5. Ban thường vụ các quận ủy phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố trong việc lãnh đạo lấy phiếu tín nhiệm đối với chủ tịch ủy ban nhân dân quận trong quá trình thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Nghị quyết số 119/2020/NQ14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội và Nghị quyết 85/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.

2.6. Cử đại diện thường trực quận ủy tham dự các cuộc họp, cuộc kiểm tra thực tế do Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố mời trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền. Đồng thời, chủ động mời đại diện lãnh đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố tham dự các cuộc họp có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

2.7. Chủ động chỉ đạo rà soát các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, cử tri có tính chất phức tạp, kéo dài, quan điểm xử lý khác nhau và kịp thời tổng hợp thông báo đến Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố để chỉ đạo tổ chức giám sát, kiến nghị xử lý, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Chương III

NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP GIỮA ĐẢNG ĐOÀN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỚI BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY HOÀ VANG

Điều 5. Nội dung phối hợp

Theo các nội dung phối hợp tương tự quy định tại các khoản 1, 4, 5, 6 Điều 3 Quy chế này giữa Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố với ban thường vụ các quận ủy.

Điều 6. Trách nhiệm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố

Theo các nội dung quy định tại các điểm 1.1, 1.2, 1.3, 1.4, 1.5, 1.7, 1.8, 1.10, 1.11 khoản 1 Điều 4 Quy chế này về trách nhiệm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố khi phối hợp với ban thường vụ các quận ủy.

Điều 7. Trách nhiệm của Ban Thường vụ Huyện ủy Hoà Vang

Theo các nội dung quy định tại các điểm 2.1, 2.2, 2.3, 2.5, 2.7 khoản 2 Điều 4 Quy chế này về trách nhiệm của ban thường vụ các quận ủy khi phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố.

Chương IV

PHƯƠNG PHÁP PHỐI HỢP

Điều 8. Khi có yêu cầu phối hợp, cơ quan đề nghị chủ động gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị tham gia thực hiện. Khi cần lấy ý kiến tham gia, cơ quan đề nghị gửi văn bản cho cơ quan được đề nghị kèm theo tài liệu cần thiết để chủ động chuẩn bị ý kiến tham gia.

Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản, cơ quan được đề nghị trả lời bằng văn bản cho cơ quan đề nghị. Trường hợp phức tạp, có nội dung phát sinh cần phải thẩm định quá thời hạn quy định thì phải thông báo cho cơ quan đề nghị biết. Nếu quá thời hạn quy định mà không có ý kiến trả lời thì coi như thống nhất và cùng chịu trách nhiệm về vấn đề được trao đổi.

Điều 9. Những nội dung, thông tin, tài liệu trao đổi theo Quy chế này phải đầy đủ, đảm bảo tính chính xác, khách quan. Đối với những nội dung phối hợp,

thông tin, tài liệu có tính chất quan trọng, có trình tự, thủ tục quy định thì việc trao đổi sau khi đã thực hiện xong các trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định.

Điều 10. Những vấn đề quan trọng cần trao đổi, thống nhất thì cơ quan nêu vấn đề chủ trì tổ chức họp đại diện lãnh đạo hai cơ quan trước khi quyết định theo thẩm quyền của mỗi cơ quan.

Trường hợp có vướng mắc hoặc chưa thống nhất, bên nêu vấn đề tập hợp báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy (qua Ban Tổ chức Thành ủy) để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện.

Chương V **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố, ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này, đồng thời, quán triệt đến các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố phân công đồng chí Phó Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố; ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy phân công đồng chí phó bí thư thường trực quận ủy, huyện ủy trực tiếp chỉ đạo việc phối hợp thực hiện giữa hai cơ quan. Các cơ quan, đơn vị chức năng của mỗi cơ quan thực hiện nhiệm vụ, phối hợp theo sự chỉ đạo của đồng chí lãnh đạo cơ quan được phân công phụ trách.

Điều 12. Chế độ họp và báo cáo

1. Hằng năm hoặc khi cần thiết, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố và ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy tổ chức họp rút kinh nghiệm, bàn biện pháp, kế hoạch thực hiện Quy chế phối hợp trong thời gian tiếp theo.

2. Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm, ban thường vụ các quận ủy, huyện ủy có báo cáo kết quả thực hiện Quy chế này, gửi về Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy.

